

LUYỆN TẬP VỀ CÁCH TRÁNH LỐI DIỄN ĐẠT CÓ NHIỀU KHẢ NĂNG HIỂU KHÁC NHAU

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nhận biết được một số cách diễn đạt có nhiều khả năng hiểu khác nhau.
- Biết vận dụng kiến thức trên vào việc đọc - hiểu văn bản, tránh lối viết câu có nhiều cách hiểu không mong muốn.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Đối với loại câu có nhiều khả năng hiểu (có người gọi là câu mơ hồ), việc xác định hiểu theo khả năng nào là phù hợp hơn thường phải dựa vào ngữ cảnh ; tất nhiên cũng có trường hợp không nhất thiết phải chọn một khả năng.

2. "Câu có nhiều khả năng hiểu" ở đây là xét ở ngôn ngữ viết ; còn ở ngôn ngữ nói, nhiều trường hợp chỉ có một khả năng do có khác biệt về trọng âm. Chẳng hạn ở Bài tập 1, câu (1) *Xe không được rẽ trái*, nếu từ không có trọng âm (đọc mạnh, dài) thì có nghĩa như (1a) ; còn nếu từ này không có trọng âm (đọc nhẹ, ngắn) thì có nghĩa như (1b) (xem phần III – Tiến trình tổ chức dạy học ; Bài tập 1 ở dưới).

3. Hiện tượng "câu có nhiều khả năng hiểu" có thể nảy sinh do cấu trúc ngữ pháp (xem các câu ở Bài tập 1), hay do nguyên nhân từ vựng (hiện tượng đồng âm hay đa nghĩa của từ, xem các câu ở Bài tập 2).

4. Thông thường không nên viết câu có nhiều khả năng hiểu, nhất là trong các văn bản hành chính hay khoa học. Nhưng có khi người ta cố tình viết như thế là để phục vụ cho một mục đích nào đó, trường hợp câu đối của Nguyễn Khuyến giễu một ông quan võ bị chột mắt là một ví dụ :

– *Cung kiếm ra tay, thiên hạ đổ đôn hai mắt lại.* (= tập trung chú ý vào một đối tượng) / *Triều đình cử mục, anh hùng chỉ có một* (mình nhà) *ngươi thôi.*

– *Cung kiếm ra tay, thiên hạ đổ đôn hai mắt lại.* (= chỉ còn một mắt !)/ *Triều đình cử mục, anh hùng chỉ có một* (con) *ngươi thôi.*

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Bài tập 1

a) Mỗi câu ở bài tập này đều có thể hiểu theo nhiều khả năng. Chỉ cần thêm vài từ vào các câu này là những khả năng hiểu khác nhau ấy sẽ lộ rõ.

– *Xe không* (chờ gì) *thì được rẽ trái.* (1a)

– *Xe* (thì) *không được rẽ trái.* (1b)

– *Chiếc xe đạp* (này thì) *nặng quá.* (2a)

– *Chiếc xe* (này thì) *đạp nặng quá.* (2b)

- *Máy nổ (thì) tắt liên tục. (3a)*
- *Máy (thì) nổ (rồi lại) tắt liên tục. (3b)*
- *Người thợ lặn (ấy) lộn trên dòng sông đầy rác thải. (4a)*
- *Người thợ (ấy) lặn lộn trên dòng sông đầy rác thải. (4b)*
- *Đôi chân không (mang giày) nhúng xuống nước. (5a)*
- *Đôi chân (thì) không nhúng xuống nước. (5b)*
- *Anh chàng mặc áo sơ mi trắng (thì) trợn tròn mắt nhìn cô. (6a)*
- *Anh chàng mặc áo sơ mi (thì) trắng trợn tròn mắt nhìn cô. (6b)*
- *Có một chiếc xe lăn (ở) trên con đường sỏi. (7a)*
- *Có một chiếc xe (đang) lăn trên con đường sỏi. (7b)*
- *Cả nhà hát (đang) say sưa theo tiếng đàn vĩ cầm. (8a)*
- *Cả nhà (đang) hát say sưa theo tiếng đàn vĩ cầm. (8b)*

b) Các câu có nhiều khả năng hiểu trên đây có chung một đặc điểm ngữ pháp : có một yếu tố theo khả năng này thì thuộc về chủ ngữ, nhưng theo khả năng khác thì thuộc về vị ngữ.

c) HS tự rút ra cách sửa để mỗi câu chỉ được hiểu theo một khả năng xác định.

Bài tập 2

a) Mỗi câu ở bài tập này có thể hiểu theo nhiều khả năng :

- *Tôi không đi đâu (nhé). "Tôi nhất định không đi". (1a)*
- *Tôi không đi đâu (cả). "Nơi nào tôi cũng không đi". (1b)*
- *Thằng bé có thể bơi qua sông. "Thằng bé có đủ năng lực để bơi qua sông". (2a)*
- *Thằng bé có thể bơi qua sông. Có khả năng xảy ra sự kiện là thằng bé bơi qua sông. (2b)*
- *Bây giờ thì nó (buộc) phải lên đường rồi. (3a)*
- *Bây giờ thì nó (hắn) phải lên đường rồi. (3b)*
- *Anh ấy nói nghe có được không ? "Anh ấy nói, anh có nghe được không ?". (4a)*
- *Anh ấy nói nghe có được không ? "Anh ấy nói nghe có hay không ?". (4b)*
- *Gã (có ý) định (là) đoạt tài sản thừa kế của cả hai chị em. (5a)*

– *Gã định đoạt tài sản thừa kế của cả hai chị em.* (5b)

– *Chị lấy sách (để) cho tôi.* (6a)

– *Chị lấy sách cho (= giúp) tôi.* (6b)

– *Đằng ấy (= ở phía ấy) có chuyện gì không ?* (7a)

– *Đằng ấy (= bạn) có chuyện gì không ?* (7b)

b) Về mặt từ vựng, các trường hợp có nhiều khả năng hiểu trên đây đều có hiện tượng đồng âm hay đa nghĩa.

Bài tập 3

GV cho HS đọc lại toàn văn hai bài thơ trước khi trả lời câu hỏi.

– Nếu tách câu "Cá đâu dớp động dưới chân bèo" ra khỏi bài thơ, mà hiểu *đâu* là từ phủ định, thì đó là một khả năng có thể chấp nhận được. Nhưng nếu đặt vào trong chính thể của bài thơ, cách hiểu ấy làm hỏng cái "không khí" của cả bài thơ. Thực ra nhà thơ dùng một thủ pháp quen thuộc trong thơ xưa, lấy cái động để tả cái tĩnh : cảnh ao thu tĩnh mịch đến mức một tiếng cá dớp dưới chân bèo cũng vẫn nghe được. Như thế, hiểu *đâu* là từ phiếm định ("Cá ở đâu đó dớp động dưới chân bèo") thì phù hợp hơn.

– Trần ngập bài *Tràng giang* là những gì mơ hồ, không cố định ("Củi một cành khô lạc mấy dòng", "Bèo dạt về đâu hàng nối hàng", "Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà"). Do đó, hiểu *đâu* trong câu "Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều" là từ phiếm định ("Ở đâu đó có tiếng làng xa vãn chợ chiều") sẽ nhất quán hơn với mạch thơ so với hiểu *đâu* là từ phủ định.

Thêm một ít tư liệu lấy từ *Truyện Kiều* :

– *Dùng dằng nửa ở nửa về,*

*Nhạc vàng **đâu** đã tiếng nghe gần gần.*

– *Người **đâu** gặp gỡ làm chi,*

Trăm năm biết có duyên gì hay không ?

– *Gió **đâu** sịch bức màn mình,*

Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.

– *Khúc **đâu** Hán Sở chiến trường,*

Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

*Khúc đâu Tư mã Phượng cầu,
Nghe ra như oán như sầu phải chăng !
– Bóng tàu vừa lạt về ngân,
Tin đâu đã thấy cửa ngán gọi vào.
– Sự đâu chưa kịp đôi hồi,
Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
– Điều đâu bay buộc ai làm,
Này ai đan giậm giật giàm bống đưng ?
– Sự đâu sóng gió bất kì,
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.*

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao Xuân Hạo, *Trọng âm và các quan hệ ngữ pháp trong tiếng Việt*, trong sách *Tiếng Việt – mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, NXB Giáo dục, 1998.
- Nguyễn Đức Dân, *Câu sai và câu mơ hồ*, NXB Giáo dục, 1992.